

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2020/HNGĐ-PT

Ngày 14-5-2020

V/v Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương
Ông Nguyễn Chí Cao

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2020/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 917/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1853/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983. (Có mặt)

Địa chỉ: tập thể T, phường N, quận CG, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: chung cư X, đường H, Tổ U, Khu phố Q, phường A, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - ông Nguyễn Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo Đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống vào năm 2007 và đã đăng kết hôn tại xã Đức Trọng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số 508/B12 Tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu

Giấy, thành phố Hà Nội, đây là nhà của gia đình bà L. Trong thời kỳ hôn nhân ông, bà có hai người con chung là Nguyễn An N1, sinh ngày 27/08/2009 và Nguyễn Nhật N2, sinh ngày 13/09/2010, cả hai giới tính nam. Do mâu thuẫn, nên hai bên đã ly hôn vào năm 2016. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; bà L trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn An N1; ông H trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Nhật N2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn thì ông H đưa trẻ Nhật N2 vào sống tại địa chỉ C12B-07 Chung cư Cao Ốc Xanh, 144 Nam Hòa, Tổ 8, Khu phố 2, phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà đến thăm con hay điện thoại thì được trẻ cho biết ông H không quan tâm, chăm sóc, chiều đón con học về ông thường vắng nhà để trẻ một mình tự chăm sóc, nhiều lúc trẻ buồn và sợ, nhiều lúc trẻ phải sang nhà hàng xóm ăn tạm, ông H không quan tâm đến việc học ở nhà của con. Thời gian gần đây bà gọi điện thì ông H không cho trẻ N2 nghe máy; mua quà thì ông không cho con nhận; đến thăm con thì ông H la mắng con làm cho con mất đi quyền chăm sóc của mẹ. Bà L cho rằng ông H không còn đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho con, nên bà yêu cầu thay đổi quyền nuôi con đối với ông H. Hiện bà có chỗ ở và thu nhập ổn định nên bà yêu cầu nuôi trẻ Nguyễn Nhật N2, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 917/2019/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng Khoản 3 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Giao cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Nhật N2, sinh ngày 13/09/2010, ông Nguyễn Thanh H không cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Ông H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà L không phải chịu án phí, hoàn lại cho bà L số tiền án phí đã tạm nộp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 09/12/2019, bị đơn ông Nguyễn Thanh H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông H trình bày:

Sau khi ly hôn ông cùng con là trẻ Nhật N2 vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và học tập; hiện ông có công việc, thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi dạy con. Trong quá trình nuôi dạy trẻ Nhật N2 trong thời gian hơn 03 năm qua trẻ phát triển tốt về thể chất và tinh thần bằng chứng là kết quả học tập luôn đạt thành tích cao. Bên cạnh đó ông cũng tạo điều kiện cho bà L đến thăm con. Trong thời gian đầu sau ly

hôn thì bà L có đến nhà vài lần, sau này bà đến trường thăm con và gửi quà cho con thông qua người quen.

Ông xác nhận có được nhận thông báo của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu ông đưa trẻ Nhật N2 đến Tòa để ghi nhận ý kiến đối với việc phải thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa ông cho rằng không cần thiết phải đưa trẻ đến Tòa và nếu buộc phải đưa đến thì ông vẫn không đưa trẻ đến, lý do ông không muốn ảnh hưởng đến tâm lý của con. Ông cho rằng trẻ Nhật N2 được sinh ra và lớn lên ở thành phố Hà Nội, cháu muốn sống cùng anh trai và mẹ, nên yêu cầu sống cùng với mẹ là lẽ đương nhiên. Ông không mong muốn thay đổi cuộc sống của ông và con, nên ông kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L về việc thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn đối với ông.

Nguyên đơn bà L trình bày:

Việc bà làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con đối với ông H là do khi bà thăm và trao đổi với con, trẻ luôn có ý kiến mong muốn được sống cùng với anh trai và mẹ; bà cho rằng khi đến thăm con luôn bị ông H tìm cách gây khó khăn. Việc phải nuôi hai người con sau khi ly hôn là sự gánh nặng cho người mẹ, không ai mong muốn nếu không xuất phát từ tình yêu thương đối với con, mong con có sự phát triển tâm sinh lý ổn định, bù đắp cho sự tổn thương khi gia đình không trọn vẹn. Hiện bà có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định nên bà có đủ khả năng nuôi cả hai con, mong rằng ông H vì thương con chấp nhận cho việc bà nuôi cả trẻ Nhật N2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu trình bày ý kiến:

Về tố tụng:

Tòa án nhân dân Quận 9 đưa vụ án ra xét xử vào ngày 22/11/2019, ông H vắng mặt, đến ngày 06/12/2019 Tòa án cấp sơ thẩm niêm yết bản án, ngày 09/12/2019 ông H kháng cáo. Căn cứ Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của ông H trong hạn luật định, nên được xem xét.

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Sau khi ly hôn ông H và bà L đã ổn định cuộc sống của nhau, bà L nuôi trẻ An N1, ông H nuôi trẻ Nhật N2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Khi bà L có đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con đối với ông H, Tòa sơ thẩm đã ghi nhận ý kiến của trẻ Nhật N2, trẻ yêu cầu được sống cùng mẹ. Tại phiên tòa cũng như các chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy bà L và ông H cả hai bên đều đủ điều kiện nuôi dưỡng trẻ Nhật N2. Trẻ Nhật N2 sinh ngày 13/09/2010, hiện trẻ đã trên 07 tuổi, nguyện vọng muốn sống cùng anh trai và mẹ. Tại phiên tòa ông H không đồng ý đưa trẻ Nhật N2 đến Tòa để xem xét nguyện vọng của trẻ, cho thấy ông không quan tâm đến tình cảm tâm tư của con. Vì vậy căn cứ vào Khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên giao cho bà L trực tiếp nuôi trẻ Nhật N2 là phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về tố tụng:

Ngày 22/11/2019, Tòa án nhân dân Quận 9 mở phiên tòa sơ thẩm, ông H vắng mặt. Ngày 06/12/2019 Tòa án nhân dân Quận 9 niêm yết bản án. Ngày 09/12/2019 ông H kháng cáo bản án sơ thẩm số 917/2019/HNGĐ-ST và đã tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H làm trong thời hạn luật định và hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

2/ Về nội dung kháng cáo:

Ông Nguyễn Thanh H yêu cầu bác đơn khởi kiện của bà L với lý do không đúng thực tế khách quan, xâm phạm đến quyền lợi của ông và ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét:

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H trình bày: Sau khi ly hôn ông và con chung sống ổn định, trẻ Nhật N2 phát triển tốt, ông luôn tạo điều kiện cho bà L đến thăm con, nên không có lý do gì để bà L thay đổi quyền nuôi con đối với ông. Ông không thừa nhận việc Tòa sơ thẩm ghi nhận ý kiến của trẻ Nhật N2 yêu cầu sống cùng mẹ.

Bà L thì cho rằng việc bà thay đổi quyền nuôi con đối với ông H, là do trẻ Nhật N2 yêu cầu sống cùng anh trai là trẻ An N1, hiện do bà đang trực tiếp nuôi dạy; trẻ An N1 thì không đồng ý sống cùng cha, nên vì thương các con nên bà yêu cầu được nuôi cả trẻ Nhật N2 để hai cháu cùng phát triển với nhau. Tại Tòa sơ thẩm việc trẻ yêu cầu sống cùng mẹ là hoàn toàn do nguyện vọng của cháu không có sự ép buộc.

Căn cứ vào Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2016/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, ông H và bà L đã ly hôn vào năm 2016; hai bên có 02 người con chung là Nguyễn An N1, sinh ngày 27/08/2009 và Nguyễn Nhật N2, sinh ngày 13/09/2010, cả hai giới tính nam. Tại quyết định hai bên thỏa thuận ông H trực tiếp nuôi trẻ Nhật N2, bà L trực tiếp nuôi trẻ An N1, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà L đưa trẻ An N1 về Hà Nội, ông Hải đưa trẻ Nhật N2 vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và học tập.

Việc chăm sóc nuôi dạy con chung sau khi ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con để quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy ông H và bà L cả hai đều có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định; ông H và bà L đều có đủ điều kiện nuôi dạy con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H không thừa nhận việc trẻ Nhật N2 yêu cầu sống với mẹ; ông H xác nhận đã được Tòa án cấp phúc thẩm yêu cầu đưa trẻ Nhật N2 đến Tòa để xem xét nguyện vọng của trẻ nhưng ông không đồng ý việc đưa trẻ đến Tòa.

Tại Tòa cấp sơ thẩm ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông không đến Tòa. Tại Tòa cấp phúc thẩm thì ông không đồng ý lời trình bày của trẻ yêu cầu sống với mẹ. Do đó cần phải làm rõ tâm tư và nguyện vọng của trẻ, nhưng ông H

lại không đồng ý đưa trẻ đến Tòa, để làm rõ việc trẻ muốn sống cùng ai và lý do vì sao trẻ đang sống cùng cha nhưng lại có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ. Từ đó cho thấy ông H chưa thật sự quan tâm và thấu hiểu đến tình cảm của con.

Trẻ Nhật N2 sinh ngày 03/09/2010, tại thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm trẻ đã hơn 07 tuổi. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”. Pháp luật về hôn nhân và gia đình đã thừa nhận về năng lực nhận thức và hành vi của trẻ trên 07 tuổi đối với các nhu cầu cá nhân, nhu cầu quan tâm và phát triển bản thân. Tại đơn trình bày nguyện vọng của trẻ lập vào ngày 22/05/2019, trẻ có nguyện vọng sống cùng mẹ là bà L.

Hiện bà L đang trực tiếp nuôi dạy trẻ An N1 sinh ngày 27/08/2009, giới tính nam, là anh trai của trẻ Nhật N2.

Xét về giới tính và độ tuổi thì hai trẻ cùng trang lứa, bên cạnh đó với chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày tại phiên tòa của đương sự thì bà L có đủ điều kiện nuôi con; cùng với nguyện vọng của trẻ Nhật N2 mong muốn sống cùng mẹ; vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa sơ thẩm giao con chung trẻ Nhật N2 cho bà L nuôi là phù hợp. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, đây là yêu cầu tự nguyện của bà L nên Tòa cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ. Do đó không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thanh H.

Hiện trẻ Nhật N2 đang sống cùng với ông H, Tòa sơ thẩm tuyên chấp nhận đơn khởi kiện thay đổi quyền nuôi con của bà L nhưng không tuyên buộc ông H giao con là còn thiếu sót cần phải rút kinh nghiệm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận đơn kháng cáo của ông H, nên ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Với những chứng cứ kể trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Khoản 3 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L đối với ông Nguyễn Thanh H.

Buộc ông Nguyễn Thanh H giao trẻ Nguyễn Nhật N2, sinh ngày 13/09/2010 (Giới tính: Nam) cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị Kim L không phải nộp án phí, hoàn lại cho bà L số tiền tạm nộp án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/000407 ngày 13/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0026879 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh